TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-ST
Ngày: 15- 02 - 2022
V/v: *"Tranh chấp tiền hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trình Hữu Hiệp

Ông Nguyễn Hải Hưng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2021/TLST - DS ngày 13 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp tiền hụi", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST - DS, ngày 08 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tạ Kim T, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp 6, xã K, huyện M, tỉnh C (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Châu Việt A và bà Nguyễn Thị Th

Địa chỉ: ấp 8, xã K, huyện M, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 4 năm 2021 và tại phiên tòa bà Tạ Kim T trình bày:

Bà T có mở các dây hụi do bà làm chủ, mở ngày 12/6/2018 âm lịch, loại hụi 5.000.000 đồng/ tháng, tổng số 25 chưng, hụi khui hàng tháng; ông Việt A và bà Th tham gia chơi một chưng. Đến tháng 11/2018 ông Việt A và bà Th kêu giá 1.300.000 đồng và hốt, số tiền hụi bà T giao cho ông Việt A và bà Th như

sau: chết 5 chưng x 5.000.000 đồng = 25.000.000 đồng, sống 19 chưng x 3.700.000 đồng = 70.300.000 đồng, tổng cộng là 95.300.000 đồng, trừ tiền cò 2.500.000 đồng, còn lại bà T đã giao đủ cho ông Việt A và bà Th với số tiền là 92.800.000 đồng, bà Th có làm biên nhận nhận tiền. Ông Việt A và bà Th phải đóng hụi chết đến khi mãn hụi là 19 tháng, mỗi tháng 5.000.000 đồng. Ông Việt A và bà Th có đóng hụi chết từ tháng 12 năm 2018 âm lịch đến tháng 7 năm 2019 âm lịch là 8 tháng với số tiền 40.000.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2019 âm lịch đến mãn hụi còn lại 11 tháng ông Việt A và bà Th không đóng tiếp với số tiền là 55.000.000 đồng. Bà T yêu cầu ông Việt A và bà Th trả tiền hụi là 55.000.000 đồng.

Bà T có bán cho ông Việt A và bà Th 2 lần gạo: Lần thứ nhất vào ngày 27/10/2019 05 bao gạo; lần thứ hai vào ngày 12/02/2020 05 bao gạo; giá mỗi bao là 500.000 đồng, với số tiền 2 lầm mua là 5.000.000 đồng nhưng ông Việt A và bà Th không trả tiền, tại phiên tòa bà T xin rút lại yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án xem xét để bà T với ông Việt A và bà Th tự thỏa thuận.

- Ông Châu Việt A và bà Nguyễn Thị Th không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Tạ Kim T và vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Tạ Kim T khởi kiện yêu cầu ông Châu Việt A và bà Nguyễn Thị Th địa chỉ cư trú ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, trả tiền hụi xét đây là "Tranh chấp tiền hụi", theo khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Châu Việt A và bà Nguyễn Thị Th được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt ông Việt A và bà Th theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

- Đối với số tiền hụi: Bà Tạ Kim T xác định ông Châu Việt A và bà Nguyễn Thị Th có tham gia chơi hụi do bà làm chủ, tổng số 25 chưng, loại hụi 5.000.000 đồng, kỳ mở hụi hàng tháng, ông Việt A và bà Th tham gia 1 chưng và đã hốt với số tiền 95.300.000 đồng, trừ tiền cò 2.500.000 đồng, còn lại bà T đã giao đủ cho ông Việt A và bà Th với số tiền là 92.800.000 đồng, là có thật, căn cứ theo giấy giao tiền thể hiện bà Th có nhận đủ tiền hốt hụi là 92.800.000 đồng. Còn lại 19 tháng hụi chết ông Việt A và bà Th phải đóng cho bà T đến khi

kết thúc hụi nhưng ông Việt A và bà Th đóng được 8 kỳ với số tiền 40.000.000 đồng, còn lại cho đến mãn hụi là 11 kỳ với số tiền 55.000.000 đồng không đóng tiếp.

Xét yêu cầu của bà T nhận thấy, Tòa án có thông báo thụ lý vụ án cho ông Việt A và bà Th nhưng không có ý kiến gì; cũng không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không tham gia phiên tòa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập của Tòa án. Từ đó, cho thấy ông Việt A và bà Th biết việc bà T khởi kiện và mặt nhiên đồng ý với số tiền hụi theo yêu cầu của bà T nên yêu cầu của bà T là có căn cứ chấp nhận. Do đó, buộc ông Châu Việt A và bà Nguyễn Thị Th trả cho bà Tạ Kim T số tiền hụi là 55.000.000 đồng.

- Đối với giao dịch mua bán gạo giữa bà T và ông Việt A, bà Th: Bà T xác định ông Việt A và bà Th nợ số tiền là 5.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà T rút lại yêu cầu này. Xét đây là tự nguyện của bà T nên chấp nhận. Do đó, đình chỉ việc giải quyết yêu cầu của bà Tạ Kim T yêu cầu ông Châu Việt A và bà Nguyễn Thị Th trả số tiền 5.000.000 đồng.

[4] Về án phí:

- Bà Tạ Kim T không phải chịu án phí, bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.500.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006281 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh trả lại cho bà T.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Châu Việt A và bà Nguyễn Thị Th phải chịu trên số tiền phải trả cho bà T là 55.000.000 đồng x 5% = 2.750.000 (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Kim T yêu cầu ông Châu Việt A và bà Nguyễn Thị Th trả tiền hụi. Buộc ông Châu Việt A và bà Nguyễn Thị Th trả cho bà Tạ Kim T số tiền 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Tạ Kim T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Châu Việt A và bà Nguyễn Thị Th chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Việt A và bà T còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đình chỉ việc giải quyết yêu cầu của bà Tạ Kim T yêu cầu ông Châu Việt A và bà Nguyễn Thị Th trả số tiền 5.000.000 đồng.

- Về án phí:

+ Bà Tạ Kim T không phải chịu án phí, bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.500.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006281 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh trả lại cho bà T.

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Châu Việt A và bà Nguyễn Thị Th phải chịu số tiền 2.750.000 (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV &THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
-Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

Dư Thanh Nguyễn